Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng Cầu.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC LONG

2. Ngày tháng năm sinh: 06/10/1963 Nam ☑; Nữ ; ☐

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: Bách Thuận – Vũ Thư – Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14, ngách 151A/1 phố Thái Hà, phường Trung Liệt Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Trường Đại học Giao thông vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Không;

Điện thoại di động: 0913381128;

E-mail: nguyenngoclong@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 2/1989 đến tháng 5/2005: Giảng viên bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải.

- Từ tháng 5/2005 đến tháng 9/2005: Phó trưởng phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học; Giảng viên Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ tháng 10/2005 đến tháng 8/2008: Phó Trưởng phòng đào tạo Đại học và sau Đại học; Phó trưởng Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ tháng 9/2008 đến tháng 6/2010: Trưởng phòng Đào tạo Đại học-Sau Đại học; Phó trưởng Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010: Phó Hiệu trưởng; Trưởng phòng Đào tạo Đại học-Sau Đại học; Phó trưởng Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ tháng 9/2010 đến tháng 2/2013: Phó Hiệu trưởng, Phó trưởng Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ tháng 3/2013 đến tháng 3/2015: Phó Hiệu trưởng; Trưởng Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ tháng 4/2015 đến tháng 10/2016: Phó Hiệu trưởng; Phó Bí thư Đảng ủy; Trưởng Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ tháng 11/2016 đến tháng 8/2017: Hiệu trưởng; Phó Bí thư Đảng ủy; Giám đốc Phân hiệu trường Đại học GTVT tại TP HCM; Trưởng Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ 25/12/2015 đến 31/12/2020: Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội KHKT Cầu đường Việt Nam Khóa VII, nhiệm kỳ 2016 – 2020
- Từ 9/2017 đến tháng 10/2019: Hiệu trưởng; Phó Bí thư Đảng ủy; Giám đốc Phân hiệu tại TP HCM; Giảng viên cao cấp Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT
- Từ tháng 11/2019 đến nay: Hiệu trưởng; Phó Bí thư Đảng ủy; Giảng viên cao cấp Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT

Chức vụ: *Hiện nay:* **Hiệu trưởng; Phó Bí thư Đảng ủy; Giảng viên cao cấp Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT**; *Chức vụ cao nhất đã qua:* **Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT**.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học GTVT

Địa chỉ cơ quan: Số 3 Cầu Giấy – Láng Thượng – Đống Đa – Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3766 3311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **không**

8. Đã nghỉ hưu: **chưa nghỉ hưu**

9. Trình độ đào tạo:

- **Được cấp bằng ĐH** ngày 25 tháng 8 năm 1988; số văn bằng: A 03909; ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Xây dựng Cầu Hầm; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.
- **Được cấp bằng TS** ngày 04 tháng 09 năm 2001; số văn bằng: 00968; ngành: Kỹ thuật. Nơi cấp bằng TS: trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận **chức danh PGS** ngày 01 tháng 11 năm 2006, ngành: **Giao thông vận tải**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Giao thông vận tải.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS ngành: **Giao thông vận tải**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ứng dụng công nghệ hiện đại, vật liệu hiện đại: dự ứng lực ngoài, bê tông cốt sợi phân tán, bê tông siêu tính năng trong sửa chữa, tăng cường kết cấu cầu;
- Kiểm định, đánh giá tình trạng sức khỏe công trình cầu;
- Phân tích, thiết kế cầu bê tông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **12 NCS** bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hoàn thành **7 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên: trong đó có 5 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, 1 đề tài cấp Tp Hà Nội, 1 chương trình cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đã công bố **79 bài báo khoa học**, trong đó **24 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín**;

- Số lượng sách đã xuất bản **09**, trong đó **09** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1	2007	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục	Quyết định số 4131/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2007 của Bộ GD&ĐT
2	2007	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Quyết định số 7224/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2007 của Bộ GD&ĐT
3	2010	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Quyết định số 1213B/QĐ-BGDĐT ngày 31/03/2010 của Bộ GD&ĐT

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
4	2012	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1333/QĐ-TTg ngày 21/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ
5	2012	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Số 4602/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2023 của Bộ GD&ĐT
6	2014	Nhà giáo ưu tú	Quyết định số 2919/QĐ-CTN ngày 11/11/2014 của Chủ tịch Nước
7	2018	Bằng khen của Thành ủy Hà Nội	Quyết định số 4863/QĐ-TU ngày 04/01/2018 của Thành ủy Hà Nội
8	2021	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 2090/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ
9	2022	Huân chương Lao động hạng Ba	Quyết định số 344/QĐ-CTN ngày 23/03/2022 của Chủ tịch Nước
10	2023	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Số 261/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 của Bộ GD&ĐT

16. Kỷ luật: **không.**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: *đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo với vai trò là giảng viên cao cấp tại Bộ môn Cầu Hầm, khoa Công trình, trường ĐHGTVT.*

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **31 năm 10 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2020-2021			3		88	325	413/490.9/54
2	2021-2022					66	89	155/166.625/40
3	2022-2023					96	90	186/198/40

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Đại học Quốc gia Hà Nội, số bằng: QC175261; năm cấp: 2023**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh: bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ (tiếng Anh) do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp. Số bằng: QC 175261. Năm cấp: 2023.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên Nghiên cứu sinh	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Duy Anh	x			x	2004-2010	Trường ĐH Giao thông vận tải	02/12/2010/ số 5606/QĐ-BGDĐT, ngày 02/12/2010
2	Trịnh Văn Toàn	x			x	2005-2010	Trường ĐH Giao thông vận tải	27/12/2010/ số 2389/QĐ-ĐTĐH&SĐH, ngày 27/12/2010
3	Ngô Châu Phương	x			x	2006-2014	Trường ĐH Giao thông vận tải	06/11/2014/ số 2273/QĐ-ĐHGTVT, ngày 06/11/2014

TT	Họ tên Nghiên cứu sinh	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
4	Nguyễn Lộc Kha	x			x	2010-2014	Trường ĐH Giao thông vận tải	04/09/2014/ số 1829/QĐ-ĐHGTVT, ngày 04/09/2014
5	Bùi Xuân Cường	x			x	2011-2020	Trường ĐH Giao thông vận tải	25/9/2020/ số 1567/QĐ-ĐHGTVT, ngày 25/9/2020
6	Nguyễn Tiến Minh	x		x		2012-2018	Trường ĐH Giao thông vận tải	26/01/2018/ số 267/QĐ-ĐHGTVT, ngày 26/01/2018
7	Bùi Ngọc Tình	x		x		2013-2021	Trường ĐH Giao thông vận tải	18/05/2021/ số 965/QĐ-ĐHGTVT, ngày 18/05/2021
8	Võ Vĩnh Bảo	x			x	2013-2022	Trường ĐH Giao thông vận tải	22/09/2022/ số 1788/QĐ-ĐHGTVT, ngày 22/09/2022
9	Trần Việt Hưng	x			x	2014-2018	Trường ĐH Giao thông vận tải	28/03/2018/ số 618/QĐ-ĐHGTVT, ngày 28/03/2018
10	Nguyễn Xuân Lam	x		x		2015-2022	Trường ĐH Giao thông vận tải	22/09/2022/ số 1789/QĐ-ĐHGTVT, ngày 22/09/2022
11	Lê Đức Tiến	x		x		2016-2020	Trường ĐH Giao thông vận tải	04/08/2020/ số 1196/QĐ-ĐHGTVT, ngày 04/08/2020
12	Nguyễn Đắc Đức	x		x		2016-2021	Trường ĐH Giao thông vận tải	18/05/2021/ số 967/QĐ-ĐHGTVT, ngày 18/05/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**Trước khi được công nhận chức danh PGS**						
1	Phụ gia và hóa chất dùng cho bê tông	TK	NXB Xây dựng, năm 2004	3		từ trang 90 đến trang 107	Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
2	Bê tông cốt sợi thép	TK	NXB Xây dựng, năm 2005	3			Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
II	**Sau khi được công nhận chức danh PGS**						
3	Bêtông cường độ cao và chất lượng cao	TK	NXB Giao thông vận tải, năm 2009	4		từ trang 86 đến trang 101	Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
4	Kiểm định cầu	TK	NXB Xây dựng, năm 2009	4			Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
5	Kết cấu và công nghệ hiện đại trong xây dựng cầu bêtông cốt thép	GT	NXB Giao thông vận tải, năm 2012	2			Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
6	Thiết kế cầu bêtông cốt thép	GT	NXB Giao thông vận tải, năm 2015	2	CB		Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
7	Thiết kế cầu bêtông cốt thép nâng cao	GT	NXB Giao thông vận tải, năm 2016	2	CB		Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
8	Lecture Notes in Civil Engineering	TK	Springer, năm 2021	3			Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải
9	Thiết kế cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực căng sau thi công theo phương pháp đổ tại chỗ	TK	NXB Giao thông vận tải, năm 2022	3			Xác nhận ngày 19/06/2023 của Trường Đại học Giao thông vận tải

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **[5],[6],[7]**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận chức danh PGS**				
1	Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt sợi phân tán để sửa chữa và tăng cường dầm cầu	CN	B97-35-48 Đề tài cấp bộ	06/1997 – 06/1999	04/12/1998 Xuất sắc
2	Nghiên cứu lựa chọn và thiết kế thành phần vật liệu bê tông cốt sợi phù hợp cho việc sử dụng tại các công trình cầu ở Việt Nam	CN	B2002-35-32 Đề tài cấp bộ	1/2002 – 12/2002	03/02/2005 Khá
II	**Sau khi được công nhận chức danh PGS**				
3	Nghiên cứu các giải pháp tăng cường khả năng chịu tải của kết cấu nhịp dầm BT, BTDƯL trong điều kiện thông xe bình thường.	CN	B2007-04-37 Đề tài cấp bộ	1/2007 – 12/2007	17/11/2009 Tốt
4	Nghiên cứu các dạng kết cấu nhịp cầu phù hợp với đường sắt đô thị Việt Nam	CN	B2010-04-120 Đề tài cấp bộ	1/2010 – 12/2010	04/08/2011 Tốt
5	Phân tích đánh giá hiệu quả đối với các giải pháp tăng cường KC nhịp cầu bêtông nhằm nâng cao năng lực khai thác để phù hợp với cắm biển tải trọng theo QCVN 41:2012	CN	B2016-GHA-01 Đề tài cấp bộ	2016 – 2018	07/02/2018 Xuất sắc
6	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp gia cường và mở rộng cầu yếu, khổ hẹp đang khai thác	CN	01C-04/03-2016-2 Đề tài cấp thành phố	2016 – 2018	19/07/2018 Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	trên địa bàn thành phố Hà Nội				
7	Nghiên cứu xây dựng cầu dân sinh phục vụ giáo dục các tỉnh vùng sâu, vùng xa khu vực miền núi phía Bắc	CN CT	CTB2018-GHA Chương trình KHCN cấp Bộ	2018 – 2022	14/09/2022

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Giai đoạn trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Sử dụng bê tông polymer cốt sợi để sửa chữa các cầu bê tông cốt thép trên quốc lộ 80 (Cần Thơ) trong điều kiện thông xe bình thường	1	x	Tạp chí Giao thông vận tải			6, 41-43	6, 2000
2	Lựa chọn thành phần vật liệu bê tông polime để sửa chữa cầu BTCT trong điều kiện thông xe bình thường	1	x	Tạp chí Cầu đường Việt Nam			06, 10-13	6, 2000
3	Lựa chọn chiều dài và hàm lượng sợi hợp lý của bê tông polime cốt sợi phân tán sử dụng trong công tác sửa chữa cầu BTCT.	3		Tạp chí Giao thông vận tải			12, 49-50	12, 2000
4	Nghiên cứu các đặc tính cơ học của bê tông polime phục vụ sửa chữa cầu BTCT ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ/ ISSN 0866-708X			XXXIX, 03, 53-58	2001
5	Nghiên cứu tính toán ảnh hưởng của từ biến co ngót	1	x	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải			5, 154-159	11, 2003

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	trong kết cấu cầu khi sử dụng bê tông chất lượng cao có mác tới 80MPa.							
6	Tính toán phi tuyến dầm bê tông cốt thép	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải			12, 101-105	11, 2005
7	Đánh giá sự phá hoại kết cấu cầu bê tông cốt thép do lan truyền nứt trong bê tông	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải			12, 101-105	11, 2005
8	Về ứng dụng mô phỏng số bê tông trong thiết kế cầu ở Việt Nam	2		Báo cáo hội thảo khoa học Việt – Đức			10, 143-156	10, 2006
Giai đoạn sau khi được công nhận chức danh PGS								
9	Thí nghiệm và tính toán các đặc trưng nứt của các loại bê tông dùng trong xây dựng các công trình giao thông	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải			16, 148-154	12, 2006
10	Hiệu ứng kích thước và sự thay đổi các đặc trưng cơ học của bêtông theo kích thước kết cấu.	2		Tạp chí Giao thông vận tải			6, 36-38	2008
11	Lý thuyết tính toán kết cấu bêtông hiện hữu tăng cường bằng phương pháp dự ứng lực ngoài.	2		Tạp chí Giao thông vận tải			11, 33-35	2009
12	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ dự ứng lực ngoài tăng cường các cầu bê tông dự ứng lực trong điều kiện đảm bảo giao thông	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN 1859-2724			28, 104-109	12, 2009
13	Monitoring of cables tension using two dimensional vibratory orbits	3		Proceedings the international on Advances in Computational Mechanics Acome 2012			722-729	8, 2012
14	Nghiên cứu ứng xử của hai hệ tường chắn đất có cốt sử dụng cốt cứng và cốt mềm	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận			42, 131-136	6, 2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				tải/ ISSN: 1859-2724				
15	Ảnh hưởng của độ võng đến đặc trưng dao động riêng của cáp cầu treo dây xiên	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN: 1859-2724			42, 149-152	6, 2013
16	Lựa chọn các giải pháp cầu vượt tải trọng nhẹ lắp ghép nhanh cho hệ thống giao thông đô thị	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN: 1859-2724			42, 153-157	6, 2013
17	Góp phần định chuẩn hệ số sức kháng đỡ dọc trục cọc khoan nhồi mố trụ cầu theo điều kiện cường độ đất nền cho phân vùng nền đất yếu ở Việt Nam	3		Tạp chí Cầu đường Việt Nam/ ISSN 1859-459X			10, 34-42	2013
18	Tính toán thiết kế dầm bê tông cốt thép chịu lực cắt – uốn kết hợp	5	x	Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 0866-7012			6, 26-27	2014
19	Sữa chữa, tăng cường cầu bằng công nghệ dán tấm FRP: Những vấn đề cần nghiên cứu khi áp dụng vào điều kiện Việt Nam	4	x	Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			1-2, 57-60	2015
20	Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến tính chất cơ học của vữa geopolymer tro bay	3		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			Đặc biệt, 91-94	10, 2015
21	Phân tích dao động tự do của cầu dầm giản đơn bằng mô hình theo cấu kiện mạng dầm-bản.	5		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN 1859-2724			48, 49-53	2015
22	Nghiên cứu lựa chọn hợp lý mặt cắt ngang cầu cho một số dạng dầm đường sắt đô thị	2	x	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN 1859-2724			Số đặc biệt, 13-17	11, 2015
23	Effects of key size and prestressed compression force on the dry-joint shear	2		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, 167-170	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	key resistance in segmental box- girder bridges							
24	Nonlinear modeling behavior of anchorage zone in prestressed concrete girder bridge	4		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, 176-179	2016
25	Phân tích sự làm việc ngoài miền đàn hồi của dầm BTCT dự ứng lực mặt cắt chữ U dùng trong đường sắt đô thị	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN 1859-2724			52, 10-18	6, 2016
26	Sử dụng xi măng nano kết hợp với cốt sợi phân tán để nâng cao tính dẻo trong sửa chữa khe co giãn cầu có xe tải lớn	5		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			9, 54-56	2016
27	Phân tích dao động kết cấu cầu có xét đến độ mấp mô biến dạng mặt đường trên cầu	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN 1859-2724			54, 104-111	10, 2016
28	Khảo sát hiện trạng góp phần định hướng ứng dụng bê tông đổ tại chỗ trong xây dựng cầu ở Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN 1859-2724			55, 47-54	12, 2016
29	Xác định vị trí hư hỏng trên kết cấu nhịp cầu dầm bằng phương pháp dao động	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN 1859-2724			55, 8-14	12, 2016
30	So sánh các phương pháp phân tích tính toán vùng chịu lực cục bộ xà mũ trụ hẹp thân đặc trong công trình Cầu	3		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			69-71	12, 2016
31	Mix design for low calcium of fly ash base geopolymer concrete	3	x	The 7th International Conference of Asian Concrete Federation "Sustainable concrete for now and the future" 30			22-30	10, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Oct – 02 Nov, 2016, Hanoi, Vietnam				
32	Nghiên cứu các tính chất cơ học của bê tông geopolymer tro bay	3		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			90-93	1-2, 2017
33	Phân tích trạng thái ứng suất- biến dạng bản mặt cầu và hiệu quả của hệ tăng cường trong cầu dây văng một mặt phẳng dây	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN 1859-2724			56, 41-46	2/2017
34	Dự báo năng lực tăng cường dầm bê tông bằng sợi carbon theo công nghệ đúc keo sử dụng bơm hút chân không	2		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, 196-200	4, 2017
35	Mô hình quan hệ ứng suất biến dạng khi nén của bê tông geopolymer tro bay	4		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			76-80	5, 2017
36	Nghiên cứu xác định khả năng dính bám với cốt thép của bê tông geopolymer tro bay	3		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			49-52	6, 2017
37	Nghiên cứu ứng xử uốn của dầm bê tông geopolymer tro bay cốt thép	3		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			58 – 61	8, 2017
38	Phân tích một số yếu tố kinh tế - kỹ thuật và khả năng áp dụng dầm I cánh rộng cho chiều dài nhịp vừa và nhỏ ở Việt Nam.	3		Tạp chí Giao Thông Vận Tải/ ISSN 2354-0818			139-142	12, 2017
39	Phân tích phi tuyến dầm I cánh rộng xác định hệ số kết cấu và vùng phá hoại cục bộ trên dầm dưới tác dụng của dự ứng lực và tải trọng khai thác	2		Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			1-2, 59-62	2018
40	Thực trạng các cầu yếu, khổ hẹp hiện đang khai	4	x	Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			44-47	5, 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thác trên địa bàn nội thành TP Hà Nội							
41	Model Updating for Nam O Bridge using Particle Swarm optimization algorithm and Genetic Algorithm https://doi.org/10.3390/s18124131	6		Sensors/ ISSN 1424-8220	SCIE, IF 3.847	168	Vol 18, Issue 12, 1-20	12, 2018
42	Quantification of Uncertainties on the Critical Buckling Load of Columns under Axial Compression with uncertain random materials https://doi.org/10.3390/ma12111828	*8*		Materials/ ISSN: 1996-1944	SCIE, IF 3.748	36	Vol 12, Issue 11, 1-19	6, 2019
43	Hybrid artificial intelligence approaches for predicting critical Buckling load of structural members under compression considering the influence of initial geometric imperfection https://doi.org/10.3390/app9112258	*9*		Applied sciences – Basel/ ISSN 2076-3417	SCIE, IF 2.838	73	Vol 9, Issue 11, 1-20	6, 2019
44	Nghiên cứu sức chịu tải dọc trục của cọc khoan nhồi khi đặt vào tầng phong hóa nứt nẻ khu vực Quảng Trị	5		Tạp chí Cầu đường Việt Nam/ ISSN 1859-459X			4, 10-13	2019
45	Đánh giá sức chịu tải cọc khoan nhồi trong lớp đá nứt nẻ từ kết quả thí nghiệm và mô hình phần tử hữu hạn	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng/ ISSN 2615-9058			13, 3, 55-63	7, 2019
46	Phân tích so sánh tính toán sức kháng uốn dầm thép liên hợp theo tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN	4		Tạp chí Cầu đường Việt Nam/ ISSN 1859-459X			11, 9-13	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	11823:2017 và 22TCN 272-05							
47	Ứng xử của cầu dầm hộp liên tục lắp ghép phân đoạn dưới tác dụng của tải trọng lệch tâm	5		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN/e-ISSN: 1859-2724/ 2615-9554			70, 5, 440-450	12, 2019
48	Mô phỏng đánh giá ảnh hưởng của xoắn đến khóa chống cắt trong cầu dầm lắp ghép phân đoạn	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN/e-ISSN 1859-2724/ 2615-9554			70, 5, 386-396	12, 2019
49	Investigation into the response variability of a higher-order beam resting on a foundation using a stochastic finite element method https://doi.org/10.1007/978-981-15-0802-8_15	5		The Lecture notes in Civil Engineering – Proceedings of the 5th International Conference on Geotechnics, Civil Engineering Works and Structures, eISSN/ISSN: 2366-2565/ 2366-2557	Scopus Q4	5	Vol 54, 117-122	2019
50	Stiffness Identification of Truss Joints of the Nam O bridge Based on Vibration measurements and model updating https://doi.org/10.1007/978-3-030-29227-0_26	6		Structural Integrity – Proceedings of 9th International Conference on Arch Bridges, eISSN/ISSN: 2522-5618/ 2522-560X	Scopus	7	Vol 11, 264-272	2019
51	Ứng dụng mô hình "nứt theo tổng biến dạng" phân tích ứng xử phi tuyến của bản bê tông cốt thép chịu lực nén xiên DOI: https://doi.org/10.25073/tcsj.71.2.1	4	x	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, 2020			2, 56-69	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
52	Application of Improved Artificial Neural Network to Stiffness Reduction Analysis of Truss Joints in a Railway Bridge https://doi.org/10.1007/978-981-15-9893-7_9	7		The Lecture notes in Mechanical Engineering – Proceedings of the 8th International Conference on Fracture, Fatigue and Wear, FFW 2020, August 26-27, 2020, ISSN/ e-ISSN: 2195-4356/ 2195-4364	Scopus Q4		Vol 11, 139-152	2020
53	Evaluation of dynamic impact of flow with bridge pier using smoothed particle hydrodynamics method 10.1504/PCFD.2020.111401	5		Progress in Computational Fluid Dynamics, An International Journal, ISSN/e-ISSN: 1468-4349/ 1741-5233	SCIE, Scopus Q2		Vol 20, No 6, 332-348	2020
54	An efficient approach for model updating of a large-scale cable-stayed bridge using ambient vibration measurements combined with a hybrid metaheuristic search algorithm https://doi.org/10.12989/sss.2020.25.4.487	6		Smart Structures and Systems, ISSN/eISSN: 1738-1584/ 1738-1991	SCIE, IF:3.82, Scopus Q2		Vol 25, No 4, 487-499	2020
55	A Study on Eco – Concrete Incorporating Fly Ash and Blast Furnace Slag in Construction in Vietnam www.scientific.net/AMM.897.98	2	x	Applied Mechanics and Materials ISSN/ e-ISSN: 1660-9336/ 1662-7482			Vol 897, 98-105	2020
56	Ảnh hưởng của chiều sâu khóa đến khả năng chịu cắt của khóa chống cắt đơn trong cầu dầm hộp lắp ghép phân đoạn	3		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN/e-ISSN: 2354-0818/ 2615-9751			34-38	7, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
57	Bearing capacity of drilled shaft in intermediate geomaterials 10.18720/MCE.99.8	6		Magazine of Civil Engineering, ISSN/eISSN: 2712-8172/ 2071-0305	ESCI, Scopus Q3		Issue 7	2020
58	Nghiên cứu thực nghiệm xác định đường cong ứng suất - biến dạng của bê tông cường độ cao từ 60MPa đến 80MPa sử dụng vật liệu khu vực Đông Nam Bộ	3		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN/e-ISSN: 2354-0818/ 2615-9751			3, 40-45	2021
59	Xác định các đặc trưng vật liệu tương đương thay đổi theo thời gian của kết cấu bê tông cốt thép bằng phương pháp đồng nhất hóa	5		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN/e-ISSN: 2354-0818/ 2615-9751			37-41	9, 2021
60	Phân tích trường ứng suất do nhiệt thủy hóa xi măng trong trụ cầu bê tông cốt thép bằng phương pháp đồng nhất hóa	5		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN/e-ISSN: 2354-0818/ 2615-9751			32-37	11, 2021
61	Damage detection in structures using Particle Swarm Optimization combined with Artificial Neural Network https://doi.org/10.12989/sss.2021.28.1.001	7	x	Smart Structures and Systems, ISSN/eISSN: 1738-1584/ 1738-1991	SCIE, IF:3.82, Scopus Q2	20	Vol 28, No 1, 1-12	2021
62	Phân tích sự phân bố nhiệt độ do nhiệt thủy hóa xi măng trong trụ cầu bê tông cốt thép ở tuổi sớm bằng phương pháp đồng nhất hóa	5		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN/e-ISSN: 1859-2724/ 2615-9554			72, 6, 738 - 752	8, 2021
63	A Feasibility Review of Novel Avian-Based Optimization Algorithms for Damage Detection in a Truss Bridge	7		The Lecture Notes in Mechanical Engineering – Proceedings of the 10th International Conference on	Scopus Q4		53-63	8, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1007/978-981-19-7808-1_6			Fracture Fatigue and Wear, FFW 2022, 2-3 August, Ghent University, Belgium, ISSN/e-ISSN: 2195-4356/ 2195-4364				
64	Refinement of an inverse analysis procedure for estimating tensile constitutive law of UHPC	4	x	Journal of materials and engineering structures/ e-ISSN 2170-127X	ESCI		Vol 9, No 4, 579-587	2022
65	Damage detection for a cable-stayed Bridge under the effect of moving loads using Transmissibility and Artificial Neural Network	7		Journal of materials and engineering structures/ e-ISSN 2170-127X	ESCI		Vol 9, No 4, 411-420	2022
66	Dynamic response analysis of truss bridges under the effect of moving vehicles.	6		Journal of materials and engineering structures/ e-ISSN 2170-127X	ESCI		Vol 9, No 4, 447 – 454	2022
67	Model Updating for Large-Scale Railway Bridge Using Grey Wolf Algorithm and Genetic Algorithms	6		Journal of materials and engineering structures/ e-ISSN 2170-127X	ESCI		Vol 9, No 4, 507 – 519	2022
68	Effect of Creep and Shrinkage model in calculation of long-term deflection of three-span solid slab continuous prestressed concrete bridge	4		Journal of materials and engineering structures/ e-ISSN 2170-127X	ESCI		Vol 9, No 4, 427 – 434	2022
69	Numerical investigation of macroscopic permeability of biporous solids with elliptic vugs https://doi.org/10.1007/s00162-022-00614-1	5		Theoretical and Computational Fluid Dynamics, ISSN/e-ISSN: 0935-4964/ 1432-2250	ESCI	1	Vol 36, Issue 4, 689-704	8, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
70	An experimental study and a proposed theoretical solution for the prediction of the ductile/brittle failure modes of reinforced concrete beams strengthened with external steel plates https://doi.org/10.3221/IGF-ESIS.61.13	4	x	Frattura ed Itegrità Structures/ ISSN 1971-8993	ESCI, Scopus Q2		Vol XVI, Issue 61, 198-213	7, 2022
71	An efficient stochastic-based coupled model for damage identification in plate structures https://doi.org/10.1016/j.engfailanal.2021.105866	6		Engineering Failure Analysis, ISSN /eISSN: 1350-6307/ 1873-1961	SCIE, Scopus Q1	40	Vol 131, 105866-105889	1, 2022
72	Smoothed Particle Hydrodynamics Simulation and Evaluation of Water Flow Pressure on Bridge Piers. http://dx.doi.org/10.6180/jase.202310_26(10).0012	7	x	Journal of Applied Science and Engineering, ISSN/eISSN: 2708-9967/ 2708-9975	ESCI		Vol 26, Issue 10, 1471 – 1479	2023
73	Equivalent Convective Heat Transfer Coefficient for Boundary Conditions in Temperature Prediction of Early-Age Concrete Elements Using FD and PSO https://doi.org/10.1007/s12205-023-1116-7	5	x	KSCE Journal of Civil Engineering, ISSN/e-ISSN: 1226-7988/ 1976-3808	SCIE, Scopus Q2		Vol 27, No 6, 2546 – 2558	2023
74	Damage detection for a large-scale truss bridge using Transmissibility and ANNAOA	6	x	Journal of materials and engineering structures/ e-ISSN 2170-127X	ESCI		Vol 10, No1, 69-80	2023
75	Theoretical calculation of bending capacity of a steel beam - ultra high-	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN/e-ISSN:			Vol 74, Issue	5, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	performance concrete slab composite girder			1859-2724/ 2615-9554			4, 499-509	
76	Performance evaluation of the artificial hummingbird algorithm in the problem of structural damage identification	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN/e-ISSN: 1859-2724/ 2615-9554			Vol 74, Issue 4, 413-426	5, 2023
77	Damage identification of suspension footbridge structures using new proposed hunting-based algorithms https://doi.org/10.48084/etasr.5983	5	x	Engineering Technology & Applied Science Research, ISSN/ e-ISSN 2241-4487/ 1792-8036	ESCI		Vol 13, No 4, 11085-11090	6, 2023
78	Tăng cường khả năng kháng cắt của dầm cầu thép sử dụng bê tông siêu tính năng: đề xuất giải pháp và kết quả phân tích số	5	x	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN/e-ISSN: 1859-2724/ 2615-9554				6, 2023
79	Analysis of steel concrete composite plate resting on the axial bars using the finite element method https://doi.org/10.48084/etasr.6036	2	x	Engineering Technology & Applied Science Research, ISSN/ e-ISSN 2241-4487/ 1792-8036	ESCI		Vol.13 No.4 Tr 11248 - 11262	6, 2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Phó Giáo sư là **8 bài**.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp (Chấp nhận đơn hợp lệ)	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Cầu dân sinh dạng bản	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ	Quyết định số 14864w/QĐ-SHTT ngày 31/03/2023	Tác giả chính	13

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp (Chấp nhận đơn hợp lệ)	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
2	Phương pháp sửa chữa hư hỏng về cắt tại dầm thép trong công trình cầu	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ	Quyết định số 43426/QĐ-SHTT ngày 16/06/2023	Đồng tác giả	3

- Trong đó: Số lượng giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn và công bố, là tác giả chính sau Phó Giáo sư là **01, (01).**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): **không.**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

STT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo tiên tiến ngành xây dựng công trình giao thông	Tham gia	Quyết định số 26B/QĐ-ĐHGTVT, ngày 07/01/2008	Trường ĐHGTVT	1638B/QĐ-ĐHGTVT ngày 28 tháng 8 năm 2015 ban hành chuẩn đầu ra của Chương trình tiên tiến trình độ Đại học, ngành Kỹ thuật Xây dựng (chuyên sâu Xây dựng công trình giao thông)	
2	Xây dựng chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ	Tham gia	Quyết định 2452/QĐ-ĐHGTVT, ngày 21/11/2011 Về việc thành lập Ban chỉ đạo Xây dựng chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ	Trường ĐHGTVT	QĐ số 1456B/QĐ-ĐHGTVT về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngày 20/8/2013	

3	Chương trình đào tạo Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông của Trường Đại học Vinh	Chủ tịch hội đồng thẩm định	Quyết định 1496/QĐ-ĐHGTVT, ngày 02/08/2011	Trường ĐHGTVT	QĐ 1896/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2012 về việc giao trường ĐH Vinh đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông và Kinh tế nông nghiệp trình độ đại học hệ chính quy	
4	Chương trình đào tạo sau đại học cho tất cả các ngành (trong đó có ngành KTXDCTG)	Chủ trì, đồng thời là thành viên tiểu ban ngành Kỹ thuật XDCTGT	Quyết định 1975/QĐ-ĐHGTVT, ngày 23/10/2013 Quyết định 1976/QĐ-ĐHGTVT, ngày 23/10/2013	Trường ĐHGTVT	QĐ 2723/QĐ-ĐHGTVT ngày 31/12/2014 Về việc Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	
5	Nghiên cứu, sửa chữa cầu Thăng Long	Trưởng ban chỉ đạo	1940/QĐ-ĐHGTVT ngày 16 tháng 9 năm 2019	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	QĐ1686/ QĐ-TCĐBVN ngày 24/4/2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt dự án sửa chữa cầu Thăng Long	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

NGUYỄN NGỌC LONG